

Số: 06/2021/QĐST- DS

*T, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân T ; Sinh năm 1950

Trú tại: Số 123/61 T , phường T , thành phố T, tỉnh T

- Bị đơn: Ông Lê Xuân Th ; Sinh năm 1945

Trú tại: Thôn C , xã T , huyện T , tỉnh T

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị D , sinh năm 1948

Trú tại: SN 85 phố Đ , phường Đ , thành phố T , tỉnh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Phần chia di sản thừa kế: Các bên thống nhất thoả thuận:**

- Ông Lê Xuân T được quyền sử dụng diện tích đất 164m<sup>2</sup>, có kích thước như sau:

+ Chiều rộng hướng Đông, mặt đường tỉnh lộ 506C là 5,01m.

- + Chiều rộng hướng Tây, giáp thửa 1143 là 5m.
- + Chiều dài hướng Bắc, giáp thửa 1145 là 32,5m.
- + Chiều dài hướng Nam, giáp phần đất của bà Duận là 32,94m.

Trị giá: 196.800.000đ

- Ông Lê Xuân Th được quyền sử dụng diện tích đất là 293m<sup>2</sup>. Kích thước cụ thể như sau:

- + Chiều rộng hướng Đông, mặt đường tỉnh lộ 506C là 9,43m.
- + Chiều rộng hướng Tây, giáp thửa 1144 là 8,52m.
- + Chiều dài hướng Bắc, giáp phần đất của bà Duận là 33,5m.
- + Chiều dài hướng Nam, giáp thửa 1147 là 34,3m.

Trị giá: 351.600.000đ.

Và 01 nhà cấp 4 xây tường lợp ngói, 4 vì gỗ; nhà xây dựng năm 1944, sửa chữa lại năm 2015 có kích thước là:

- Chiều dài hướng Đông: 7,59m
- Chiều dài hướng Tây: 7,59m
- Chiều rộng hướng Bắc: 6,5m
- Chiều rộng hướng Nam: 6,5m

Trị giá: 15.000.000đ.

Tổng trị giá nhà và đất là: 366.600.000đ

- Bà Lê Thị D được quyền sử dụng diện tích đất 166m<sup>2</sup>, có kích thước như sau:

- + Chiều rộng hướng Đông, mặt đường tỉnh lộ 506C là 5,01m.
- + Chiều rộng hướng Tây, giáp thửa 1144 là 5m.
- + Chiều dài hướng Bắc, giáp phần đất của ông Thận là 32,94m.
- + Chiều dài hướng Nam, giáp phần đất của ông Thuận là 33,5m.

Trị giá: 199.200.000đ.

Các đương sự tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

\* Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí: Các đương sự đều là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí DSST cho các đương sự.

- Về chi phí tố tụng: Các bên thống nhất thỏa thuận: Ông Lê Xuân T chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 6.000.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án DS huyện T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Hằng***